

Số: 31/2019/QĐST- HNGĐ

Quảng Xương, ngày 01 tháng 03 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1976
- Bị đơn: chị Lê Thị T, sinh năm 1977

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ và các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Ngọc Tr và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Tr và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tr và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đ sinh ngày 07/11/2002 và cháu Nguyễn Ngọc D sinh ngày 08/02/2005. Anh Tr và chị T thống nhất: Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ và cháu D; anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đ/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đ/tháng) kể từ tháng 03/2019 cho đến khi cháu Đ và cháu D đến tuổi thành niên. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Tr và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tr và chị T thỏa thuận: Anh Tr nộp 150.000^d án phí ly hôn sơ

thảm và 150.000^d án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh đã nộp là 300.000^d theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001368 ngày 03/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Xương;
- Cơ quan THA huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn